

GIÁO DỤC KHÔNG CHÍNH QUY HIỆN NAY - ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC (*)

• ThS. THÁI XUÂN ĐÀO

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

4. Thách thức đối với phát triển GDKCCQ trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XXI

Tuy nhiên, thời đại ở trong nước và quốc tế từ nay đến 2020 cũng đặt ra không ít thách thức đối với phát triển giáo dục nói chung và GDKCCQ nói riêng. Đó là GDKCCQ phải phát triển cả về quy mô và chất lượng trong điều kiện còn nhiều khó khăn về nhận thức của xã hội, của các cấp lãnh đạo về cơ sở pháp lí, cơ chế, chính sách, về nguồn lực (kinh phí, chương trình, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ GV...).

4.1. Nhận thức của xã hội và các cấp lãnh đạo về GDKCCQ còn hạn chế

Quan niệm về GDKCCQ trong xã hội còn chưa rõ ràng, chưa thống nhất. Nhiều người còn chưa hiểu hoặc hiểu chưa đúng về GDKCCQ. Nhiều người cho rằng GDKCCQ chỉ làm xóa mù chữ (XMC) và bổ túc văn hóa (BTVH), khi mọi người đã biết chữ, khi giáo dục phổ cập đã hoàn thành thì GDKCCQ cũng sẽ bị giải thể. Hoặc một số người lại có quan niệm giản đơn rằng GDKCCQ chỉ tạo điều kiện về thời gian và hình thức học chứ không có chương trình riêng, không có kì thi riêng.

Nhận thức của xã hội, của các cấp lãnh đạo về GDKCCQ còn hạn chế. Tư tưởng bao cấp, tư tưởng chính quy hoá, nhà nước hoá GDKCCQ còn nặng nề. Nhiều người chưa có nhận thức đúng về vai trò và tầm quan trọng của GDKCCQ trong thế kỉ XXI, chưa thấy được vai trò của GDKCCQ đối với tạo công bằng xã hội trong giáo dục, đối với "Giáo dục cho mọi người" và xây dựng "Xã hội học tập", đối với việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kì hội nhập quốc tế.

Có thể nói đây là cản trở lớn nhất đối với phát triển GDKCCQ trong thời gian tới, ảnh hưởng tới việc hoàn thiện cơ sở pháp lí, cơ chế, chính sách đầu tư, chính sách đối với cán bộ GV của

GDKCCQ và tới việc huy động toàn xã hội cùng có trách nhiệm, "cùng làm" GDKCCQ.

4.2. Cơ sở pháp lí để phát triển GDKCCQ chưa đồng bộ, chưa đủ mạnh và chưa thống nhất

Có thể nói rằng, bước sang thế kỉ XXI, GDKCCQ ngày càng có cơ sở pháp lí hơn để phát triển. Tuy nhiên:

- Cơ sở pháp lí để phát triển GDKCCQ chưa phù hợp, chưa đồng bộ và chưa đủ mạnh. Nhiều văn bản còn mâu thuẫn với nhau.

- Sự thể chế hoá những chủ trương của nhà nước về GDKCCQ quá chậm chạp.

- Thiếu văn bản dưới luật hướng dẫn cụ thể. Luật Giáo dục chưa thực sự đi vào đời sống. GDKCCQ chưa được coi trọng, chưa được đối xử với tư cách là hệ thống, là một trong hai bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Còn thiếu nhiều văn bản quy phạm pháp luật (Về phân cấp quản lí, về mô hình tổ chức quản lí các cơ sở GDKCCQ ở Bộ, ở địa phương và cơ sở giáo dục, về định mức biên chế, định mức đầu tư cho các cơ sở GDKCCQ v.v...).

- Chưa có quy định phù hợp về chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lí, GV và người học thuộc hệ thống GDKCCQ.

- Việc thực hiện, vận dụng các chế độ, chính sách đối với GDKCCQ còn tùy thuộc vào nhận thức của từng địa phương.

- Việc thực thi chính sách, chế độ đối với GDKCCQ còn chưa được giám sát, kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở GDKCCQ, đặc biệt của TTHTCĐ còn chậm được ban hành, gây nhiều khó khăn cho cơ sở.

- v.v...

Đây là thách thức lớn đối với các địa phương trong việc đầu tư, phát triển GDKCCQ thời gian tới và việc động viên khuyến khích đội ngũ cán bộ, GV tham gia GDKCCQ.

4.3. Đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất cho GDKCCQ còn hạn chế

Đầu tư ngân sách nhà nước cho GDKCCQ

(*) Tiếp theo số 34, tháng 7/2008.

còn quá ít, chưa tương xứng với vị trí, tầm quan trọng và chức năng nhiệm vụ ngày càng nặng nề của GDKCQ. Ngân sách chi cho GDKCQ có tăng từ 2001 đến nay nhưng cũng chỉ chiếm 2,83% tổng ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu dạy và học của GDKCQ còn quá nghèo nàn, lạc hậu.

Theo báo cáo tổng kết năm học 2006-2007 của Vụ GDTX, cơ sở vật chất của các TTGD TX nhìn chung nghèo nàn (2/3 TTGD TX chỉ có nhà cấp 4 hoặc phải đi thuê địa điểm). Thiết bị dạy học ở các TTGD TX nhìn chung còn thiếu. Năm học 2006-2007, mỗi TTGD TX mới chỉ được cấp 01 bộ thiết bị dạy học lớp 10. Đây là một trong những khó khăn, thách thức lớn đối với việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, đối với việc đổi mới PPDH cũng như chất lượng của GDKCQ nói chung, và các chương trình Bổ túc THCS, Bổ túc THPT nói riêng. Kết quả điều tra 232 TTGD TX ở 24 tỉnh/thành phố năm 2005 của Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Phát triển chương trình GDKCQ, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (nay là Viện Khoa học giáo dục Việt Nam) cho thấy chỉ có 9,2% TTGD TX có đủ thiết bị dạy học; 11,0% TTGD TX có phòng thí nghiệm; 21,5% TTGD TX có thư viện.

Cơ sở vật chất của các TTHTCĐ còn nghèo nàn, nhiều TTHTCĐ không đủ phòng học, không có trang thiết bị dạy và học, thiếu nghiêm trọng tài liệu dạy và học ... Đây là một trong những cản trở quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả và duy trì sự bền vững của các TTHTCĐ hiện nay. Trong tổng số 3.480 TTHTCĐ được điều tra năm 2005 của Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Phát triển chương trình GDKCQ, chỉ có 12,0% số TTHTCĐ được điều tra có khuôn viên riêng, trong đó chỉ có 14,3% số TTHTCĐ được điều tra được xây dựng mới. Các TTHTCĐ còn lại chủ yếu tận dụng cơ sở có sẵn như hội trường xã, nhà văn hoá xã, cơ sở cũ của các hợp tác xã, của các lớp học cũ, đình làng v.v... Nhiều TTHTCĐ (81% số TTHTCĐ được điều tra) chỉ có một phòng học hoặc hội trường. Số TTHTCĐ có tủ sách chỉ chiếm 41%. Số TTHTCĐ có phương tiện nghe nhìn (TIVI, VIDEO) chỉ chiếm 22%. Khó khăn về kinh phí, về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là thách thức lớn trong việc bảo đảm chất lượng GDKCQ trong thời gian tới.

4.4. Chương trình của GDKCQ chưa phù hợp, chưa đa dạng

Sự phù hợp và đa dạng của các chương trình GDKCQ là tất yếu vì đối tượng của GDKCQ rất đa dạng về độ tuổi, về trình độ, về động cơ, nhu cầu, về điều kiện và hoàn cảnh. Trước đây, để phù hợp với nhu cầu và điều kiện học tập khác biệt của đối tượng GDKCQ, nhà nước đã có chủ trương xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa riêng cho BT VH. Thậm chí, BT VH không chỉ có 01 chương trình, mà còn có nhiều chương trình cho các nhóm đối tượng khác nhau, các loại hình học tập khác nhau. Tuy nhiên, từ 1990, Bộ chủ trương chỉ có một chương trình Bổ túc THCS, Bổ túc THPT dùng chung cho mọi đối tượng, cho mọi vùng trong cả nước và không có sách giáo khoa riêng. Điều này đã và đang gây không ít khó khăn cho cả người học và người dạy. Trong thời gian tới, một số ý kiến còn cho rằng GDKCQ sẽ không có chương trình riêng và sẽ dùng chung chương trình, sách giáo khoa của GDCQ và sẽ tiến tới một kì thi chung giữa GDCQ và GDKCQ. Điều này hoàn toàn đi ngược lại với xu thế thế giới và khu vực vì không xuất phát từ người học và vì người học. Đối tượng của GDKCQ hoàn toàn khác đối tượng của GDCQ về độ tuổi, về đặc điểm tâm sinh lí, về nhu cầu, động cơ học tập, về điều kiện và khả năng học tập. Vì vậy, GDKCQ không thể sử dụng chương trình, sách giáo khoa chung với GDCQ. Thậm chí các chương trình của GDKCQ còn cần phải được đa dạng hoá hơn nữa để phù hợp với nhu cầu và điều kiện của các nhóm đối tượng khác nhau. Các nước trong khu vực đều cho rằng GDKCQ cần xây dựng chương trình riêng tương đương với chương trình của GDCQ phù hợp với nhu cầu, điều kiện, khả năng của đối tượng GDKCQ chủ yếu là thanh thiếu niên và người lớn thiệt thòi không có điều kiện, khả năng học ở các trường chính quy. Các nước đều cho rằng tương đương về trình độ chứ không phải tương đương về nội dung kiến thức, thời lượng hay số môn học, bởi vì người học của GDKCQ đã có vốn hiểu biết thực tế và kinh nghiệm sống nhất định. Chương trình tương đương ở các nước có thể được xây dựng dựa trên chương trình của GDKCQ theo hướng giảm bộ môn, giảm nội dung hoặc giảm thời lượng hoặc có thể theo hướng tích hợp các bộ môn thành các môđun/chuyên đề. Các chương trình tương đương ở nhiều nước được xây dựng dựa trên phương pháp tiếp cận kĩ năng sống (Life-skills based Curriculum) hoặc phương pháp tiếp cận

năng lực (Competence-based Curriculum).

Các chương trình, nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu, không dẫn tới văn bằng, chứng chỉ cũng chưa đa dạng, chưa phù hợp. Các chương trình, nội dung, tài liệu này chủ yếu do các Bộ, do Trung ương xây dựng, vì vậy không thể phong phú, đa dạng, không thể phù hợp với nhu cầu và vấn đề của từng địa phương. Tính đáp ứng của các chương trình, nội dung, tài liệu này còn hạn chế, bất cập, xa rời thực tế và còn cứng nhắc, chưa linh hoạt, chưa nhạy bén, chưa đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thường xuyên thay đổi của từng địa phương, của các nhóm đối tượng khác nhau. Trong khi đó, các địa phương, các cơ sở còn nhiều khó khăn về kinh phí và năng lực trong việc xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu địa phương.

Chương trình không phù hợp chính là một trong những khó khăn, cản trở đối với phát triển GDKCQ trong thời gian tới cả về quy mô lẫn chất lượng.

4.5. Đội ngũ GV của GDKCQ vừa thiếu về số lượng vừa hạn chế về chất lượng, không ổn định và không đồng bộ

Do nhiều nguyên nhân, đội ngũ GV của GDKCQ nhìn chung không đồng bộ, còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng.

Ở các TTGDTX, số GV cơ hữu trong thời gian qua đã tăng đáng kể, từ 5.979 GV năm học 2001-2002 lên tới 8.992 GV năm học 2005-2006. Tuy nhiên, GV hợp đồng vẫn chiếm hơn 50%. Nhiều TTGDTX thậm chí không có đủ GV cơ hữu cho 7 bộ môn cơ bản: Văn, Toán, Lí, Hoá, Sinh, Sử, Địa. Việc tuyển dụng GV giỏi cho các TTGDTX có nhiều khó khăn do chưa có chính sách phù hợp. Nhiều GV của GDKCQ còn chưa yên tâm với công việc của mình. Tất cả GV của các TTGDTX không được đào tạo về GDKCQ và ít có cơ hội được bồi dưỡng, tập huấn về GDKCQ. Sự không hiểu biết của phần lớn GV về đặc thù của GDKCQ, về đặc điểm của học viên và phương pháp dạy học trong GDKCQ là một trong những nguyên nhân hạn chế chất lượng của các TTGDTX hiện nay (xem bảng 3).

GV ở các TTHTCĐ lại càng hạn chế hơn về chất lượng. GV tham gia giảng dạy ở các TTHTCĐ chủ yếu là tình nguyện viên của cộng đồng (lãnh đạo xã, trưởng bản/thôn/xóm/ấp, những cán bộ, bộ đội về hưu, những nghệ nhân, người có kinh nghiệm sản xuất, nuôi con giỏi...) hoặc báo cáo viên, hướng dẫn viên, tuyên truyền

Bảng 3: Thực trạng đội ngũ GV của các TTGDTX từ 2001 đến nay

Năm học	Tổng số	GV cơ hữu	Tỉ lệ (%)
2001-2002	12.494	5.979	47,8
2002-2003	13.129	6.197	47,2
2003-2004	16.262	7.916	48,0
2004-2005	16.863	8.099	48,0
2005-2006	18.152	8.992	49,5

(Nguồn: Vụ GDTX, Bộ GD-ĐT)

viên của các ban ngành như nông nghiệp, y tế, tư pháp, văn hoá - thông tin, của các đoàn thể (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học, Hội Ngành nghề (Hội làm vườn, Hội VAC...), của các chương trình, dự án v.v...). Kết quả điều tra thực trạng về nguồn lực của GDKCQ của Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và Phát triển chương trình GDKCQ năm 2005 cho thấy trình độ văn hoá của GV, hướng dẫn viên ở các TTHTCĐ còn hạn chế (chỉ có 23,6% có trình độ đại học, 28% có trình độ cao đẳng, số còn lại chỉ có trình độ THPT, THCS, thậm chí có người mới chỉ có trình độ tiểu học) và trong tổng số 35.057 GV, hướng dẫn viên của các TTHTCĐ được điều tra chỉ có 22,7% là GV đương chức hoặc đã về hưu (chiếm 22,7%). Như vậy, có tới 77,3% GV, hướng dẫn viên của các TTHTCĐ không được đào tạo về sư phạm.

Đây là một trong những thách thức lớn đối với việc nâng cao chất lượng GDKCQ trong thời gian tới.

4.6. Mạng lưới cơ sở GDKCQ chưa được phát triển rộng khắp, chưa thuận lợi đối với mọi người dân

Trong thời gian qua, GDKCQ đã phát triển mạnh mẽ hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục của mình nhằm đáp ứng nhu cầu HTTX, HTSĐ ngày càng tăng, ngày càng đa dạng của mọi người dân. Tuy nhiên, hệ thống mạng lưới cơ sở của GDKCQ còn có một số hạn chế sau:

- Cơ sở của GDKCQ chưa được phát triển rộng khắp (8 tỉnh và hơn 100 huyện còn chưa có



TTGDTX. Hơn 2.500 xã, đặc biệt các xã khó khăn, các xã ở miền núi, ở vùng xa xôi hẻo lánh chưa có TTHTCĐ).

- Địa điểm của nhiều TTHTCĐ còn xa, chưa thuận tiện đối với người dân ở các thôn/bản/ấp, nhất là các xã ở miền núi, ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long v.v...

- Nhiều cơ sở GDKCQ, nhất là các TTHTCĐ hoạt động còn chưa hiệu quả, chưa bền vững (chỉ có khoảng 25-30% TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả).

- Các cơ sở GDKCQ chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đôi khi còn chồng chéo lẫn nhau.

- Cơ sở GDKCQ chưa được đa dạng hoá. Các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, dịch vụ, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế khác nhau chưa quan tâm tới việc thành lập các cơ sở học tập, bồi dưỡng thường xuyên cho người lao động, đặc biệt là đối với người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- v.v...

Đây là thách thức lớn đối với việc phát triển GDKCQ về quy mô trong thời gian tới.

4.7. Việc xã hội hoá GDKCQ chưa được đẩy mạnh và còn gặp nhiều khó khăn. Sự tham gia, làm chủ của cộng đồng, của các địa phương đối với GDKCQ còn nhiều hạn chế.

Xã hội hoá để huy động nguồn lực cho GDKCQ là phương thức sống còn của GDKCQ. Tuy nhiên, công tác xã hội hoá GDKCQ còn nhiều khó khăn, hạn chế, đó là:

- Nhận thức của xã hội, của các cấp lãnh đạo Đảng và chính quyền về GDKCQ chưa đúng hoặc còn hạn chế.

- Tư tưởng bao cấp, tư tưởng nhà nước hoá, chính quy hoá GDKCQ còn nặng nề.

- Các địa phương còn coi GDKCQ là trách nhiệm của nhà nước.

- Các ban, ngành, đoàn thể còn coi GDKCQ là trách nhiệm của ngành Giáo dục, chưa thấy hết được tác dụng, lợi ích của việc cùng tham gia GDKCQ cũng chính là thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức của mình.

- Nhiều doanh nghiệp, công ty, xí nghiệp, các tổ chức xã hội chưa quan tâm tới GDKCQ,

- Chưa có cơ chế phối kết hợp phù hợp.

- Việc phân cấp quản lý chưa rõ ràng, chưa cụ thể.

- v.v...

Đây chính là những thách thức lớn đối với việc huy động nguồn lực để phát triển GDKCQ trong thời gian tới.

Tóm lại, bước sang thế kỷ XXI, GDKCQ có nhiều cơ hội để phát triển. GDKCQ trong thời gian qua đã phát triển mạnh mẽ, đặc biệt về quy mô học viên và hệ thống mạng lưới cơ sở giáo dục, đã góp phần tích cực trong việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho từng địa phương, đã tạo cơ hội HTTX, HTSĐ cho nhiều người dân có nhu cầu. Tuy nhiên, GDKCQ hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế và còn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Vi vậy, để phát triển GDKCQ trong giai đoạn tới cả về số lượng và chất lượng với tư cách là hệ thống, là một trong hai bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân và để đáp ứng tốt hơn nhu cầu HTTX, HTSĐ ngày càng tăng, ngày càng đa dạng của mọi người dân, cần phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Nâng cao nhận thức của xã hội và các cấp lãnh đạo về GDKCQ.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lí, cơ chế, chính sách đối với GDKCQ.

- Tăng cường đầu tư tài chính và cơ sở vật chất cho GDKCQ.

- Nâng cao về chất lượng và sự phù hợp chương trình GDKCQ.

- Xây dựng và phát triển cả về số lượng và chất lượng đội ngũ GV của GDKCQ.

- Mở rộng, củng cố và hoàn thiện hệ thống GDKCQ.

- Đẩy mạnh xã hội hoá GDKCQ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong GDKCQ.

- Đổi mới quản lí GDKCQ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục 2005.
2. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX, X (2001,2006).
3. Quyết định 112 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập" ngày 18/5/2005.
4. Vụ Giáo dục thường xuyên: Báo cáo tổng kết hàng năm.
5. Trung tâm nghiên cứu Chiến lược và phát triển chương trình giáo dục không chính quy (2005). Báo cáo "Thực trạng nguồn lực của giáo dục không chính quy".

SUMMARY

The article presents the strengths and weaknesses of current non-formal education, opportunities and challenges to its development in the early 21st century.